

Số: 106/2018/QĐST-DS

T, ngày 15 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Thị N là Luật sư Dương Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 09 khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2018.

Bị đơn: Công Ty TNHH sản xuất – Thương Mại A Trà Vinh. Người đại diện: Ông Lê Trọng Th – Chức vụ Giám đốc. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Châu Thị N là Luật sư Dương Minh T và bị đơn Công Ty TNHH sản xuất – Thương Mại A Trà Vinh do ông Lê Trọng Th – Giám đốc là đại diện, thống nhất khoản tiền mua cá mà Công Ty TNHH sản xuất – Thương Mại A Trà Vinh còn nợ và Công Ty TNHH sản xuất – Thương Mại A Trà Vinh tự nguyện trả cho bà N với số tiền là 3.395.180.500 đồng (ba tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm tám chục nghìn năm trăm đồng), bà N không yêu cầu tính lãi.

Thời gian và địa điểm giao trả: Hai bên thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tổ chức thi hành.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: 49.952.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng), bà Châu Thị N và Công Ty TNHH sản xuất – Thương Mại A Trà Vinh do ông Lê Trọng Th – Giám đốc là đại diện mỗi bên phải nộp 24.976.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Căn cứ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017130 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T thì bà Châu Thị N đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn thừa là 24.976.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh